

TRUNG THU

TRĂNG SÁNG NHƯ GƯƠNG



>> Ảnh: Bùi Tuấn

NGÀY MUỖI LĂM
THÁNG TĂM ẦM
LỊCH HÀNG NĂM,
TỪ LÂU ĐƯỢC MỌI
NGƯỜI BIẾT ĐẾN
VÀ GỌI LÀ TẾT
TRUNG THU.



Ngày mười lăm tháng Tám âm lịch hàng năm, từ lâu được mọi người biết đến và gọi là Tết trung thu. Theo cách chiết tự phổ biến, thì trung thu = giữa thu (chữ Trung có nghĩa là giữa). Đêm mười lăm tháng Tám âm lịch, thường là lúc gió mát, trăng thanh, cao đẹp, sáng rõ tròn vành vạnh... Hồ Chủ tịch trong những ngày ở nhà lao Tưởng Giới Thạch từng "tiếc cảnh": "Năm ngoài đầu thu ta tự do. Năm nay thu đến ở trong tù. Chẳng được tự do mà thưởng nguyệt. Lòng theo vờ vợi mảnh trăng thu" (Ngục trung nhật kí).

Ngược dòng lịch sử chúng ta được biết: người phương Đông sống về cây lúa, tính theo lịch mặt trăng... nên từ các thời đại xa xưa ở Trung Quốc (Hạ - Ân - Thương; rồi Chu - Tần - Hán), những bậc vua chúa đã quy định mùa thu là thời điểm tế thần mặt trăng. Việc cứ thế tiếp diễn và đến đời Đường (618 - 907) thì trở thành nghi lễ thực sự được coi trọng. Và đến đời Minh - Thanh, Nguyệt đàn ở Bắc Kinh được lập ra để Hoàng đế bái trăng. Còn Từ Hy Thái Hậu nhà Thanh, thường tổ

chức trọng thể lễ bái trăng ở Di Hòa Viên (Bắc Kinh) mỗi khi rằm Trung thu tới.

Thư tịch cổ Trung Hoa để lại, còn kể về câu chuyện nhà vua Đường Minh Hoàng (nổi tiếng với mối tình Dương Quý Phi trong lịch sử) và Tết Trung thu: Vào dịp Trung thu nọ, trong một giấc ngủ, Đường Minh Hoàng (712 - 756) nằm mơ thấy mình cùng các đạo sĩ được đưa lên chơi tận cung Quảng Hàn ở mặt trăng. Nhà vua ngây ngất trước vẻ đẹp uy nghi, lộng lẫy của chốn cung điện Hằng Nga. Các tiên nữ thì xiêm ý phấp phới, lung linh màu sắc, nghiêng nước nghiêng thành nhảy múa mê hồn dưới gốc cây quế. Khi tỉnh mộng, vua Đường Minh Hoàng cứ phồng theo điệu nhạc ấy mà sáng tác ra điệu múa Nghệ thường, dạy cho các cung nữ. Nhà vua còn cho xây ngay trong cung đình một đài cao uy nghi, hoành tráng để ngắm trăng bên hồ Thái Dịch, gọi là "Vọng nguyệt đài". Mỗi năm đến độ thu sang, đúng ngày rằm tháng Tám, vua Đường Minh Hoàng lại tới "Vọng nguyệt đài" thưởng trăng, cho cung nữ diễn khúc Nghệ thường long lanh màu sắc. Sau này, Đường Minh Hoàng thua chạy vì loạn An Lộc Sơn, nhà thơ lớn Bạch Cư Dị viết: "Ầm ầm tiếng trống Ngự Dương kéo đến. Khúc Nghệ thường tan biến như không".

Thư tịch còn kể lại: ở đời Tống (960 - 1269) có con cá chép vàng thành tinh, cứ đến ngày Tết trung thu, lại hóa thành người, đi dụ dỗ đàn bà, con trẻ. Trước chuyện đó, Bao Công đã tâu vua, lệnh cho nhà dân ai cũng phải làm đèn cá chép bằng giấy, treo trước cửa để xua đuổi tà ma (con cá chép kia trông thấy hình bóng mình thì "biến mất"). Từ đấy, nhân dân yên ổn làm ăn. Và hình ảnh những đèn cá, đèn lồng hình voi, ngựa, kì lân... trong Tết Trung thu - trẻ em hay vui đùa ngày nay - chính là tia hồi quang của thời kì xa xưa đó, thời kỳ con người phải sống chung với tà ma, quỷ dữ...

Ngày Tết Trung thu, đúng giờ ngắm trăng, mọi người đều trở về nhà dự tiệc "đoàn viên". Khi phá cỗ, tất cả đều được uống rượu đoàn viên, ăn bánh đoàn viên... "Bánh đoàn viên" ấy chính là bánh trung thu - hàng năm không ngừng được cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm. Có những cặp bánh nhân yến xào trị giá cả hàng triệu



đồng (xin được nói thêm là từ thời Đường, ở kinh đô Trường An, nghề làm bánh Trung thu đã rất thịnh hành, phát đạt bởi sự ưa chuộng của quần chúng).

Ở Việt Nam, chúng ta chưa xác định được thời điểm khởi nguyên - bắt đầu của Tết Trung thu; nhưng chắc chắn, đó là sản phẩm của quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa lâu dài hàng nghìn năm trong lịch sử - bởi Việt Nam nằm trong "quỹ đạo" phương Đông. Thời Lý - Trần - Lê... Tết Trung thu đã là sinh hoạt văn hoá khá phổ biến. Thậm chí, ánh trăng rằm tháng Tám còn là một kho tri thức sản xuất nông nghiệp, vì nó cho người dân biết được về khả năng, thời tiết của mùa vụ. Ngạn ngữ có câu: "Muốn ăn lúa tháng Năm, trông trăng rằm tháng Tám"(trông trăng rằm tháng Tám năm nay, có thể xác định được mùa vụ năm tới). Và, cũng ngay thời Hậu Lê ở Việt Nam, Khuê Văn Các (gác Văn) ra đời với mục đích không gì khác ngoài chuyện làm thơ, ngắm trăng, thưởng nguyệt của các bậc vua chúa - bây giờ Khuê Văn Các là biểu tượng cho thủ đô ngàn năm văn hiến. Nhờ ngày Tết Trung thu, nhờ sinh hoạt văn hóa lành mạnh trong dân gian, nhiều lời ca, nhiều bài dòng dao đã ra đời. Hẳn nhiều người không khỏi bồi hồi được đánh thức dậy "ngày thơ ấu" "gọi về tuổi hoa" khi nghe những câu":

Trăng rằm vừa tỏ vừa cao
Cho nên ai cũng ước ao trăng rằm

Và với các em thiếu nhi, hẳn các em còn vui hơn khi được biết: sinh thời, Hồ Chủ tịch, trong những ngày gian khổ của chiến tranh, đến rằm tháng Tám vẫn không quên dành sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương cho lứa tuổi nhỏ:

Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng
- Các cháu vui thay!
Bác cũng vui thay!
Thu sau so với thu này vui hơn

>> HÀ ĐAN (Viện Nghiên cứu Đông Nam Á)